|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-STTTT | *Thái Bình, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 tỉnh Thái Bình**

*(Tại Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số và triển khai Đề án 06)*

Thực hiện Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về chuyển đổi số năm 2024 tỉnh Thái Bình, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh năm 2024. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo, số liệu của các ngành, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình báo cáo kết quả chuyển đổi số tỉnh Thái Bình 6 tháng đầu năm 2024, với các nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024**

Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024 đặt ra **16** mục tiêu

- Số mục tiêu hoàn thành: **09/16** chỉ tiêu đạt **56,25%.**

- Số mục tiêu hoàn thành từ 50%: **05/16** chỉ tiêu đạt **31,25%.**

- Số mục tiêu hoàn thành dưới 50%: **01** chỉ tiêu 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).*

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024**

Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024 đặt ra **49** nhiệm vụ *(6 tháng đầu năm* ***31*** *nhiệm vụ):*

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: **5/31** nhiệm vụ đạt **16%.**

- Số nhiệm vụ đã và đang triển khai (nhiệm vụ thường xuyên): **25/31** nhiệm vụ đạt **80,6%.**

- Số nhiệm vụ chưa triển khai: **01** nhiệm vụ Tham mưu Chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến *(nhiệm vụ do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì)*.

 *(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).*

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Thái Bình (năm 2023)**

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dan tỉnh đề ra **09** nhóm nhiệm vụ với **79** nhiệm vụ. Trong đó **62** nhiệm vụ hoàn thành (78,48%), **06** nhiệm vụ chưa hoàn thành (7,56%), **12** nhiệm vụ chưa triển khai (13,96%), cụ thể:

- Nhận thức số: Hoàn thành 08/08 nhiệm vụ.

- Thể chế số: Hoàn thành 09/11 nhiệm vụ; Chưa triển khai 02 nhiệm vụ (2.7. Tham mưu ban hành chính sách tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số; 2.8. Tham mưu ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số).

- Hạ tầng số: Hoàn thành 04/05 nhiệm vụ; Chưa hoàn thành 01/05 nhiệm vụ (3.3. Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây).

- Nhân lực số: Hoàn thành 05/09 nhiệm vụ; Chưa hoàn thành 04/09 nhiệm vụ (4.2, 4.6, 4.7, 4.9).

- An toàn thông tin mạng: Hoàn thành 07/07 nhiệm vụ;

- Hoạt động chính quyền số: Hoàn thành 11/18 nhiệm vụ; Chưa hoàn thành 01/18 nhiệm vụ (6.2); Chưa triển khai 06 (6.3, 6.11, 6.12, 6.14, 6.15, 6.16).

- Hoạt động kinh tế số: Hoàn thành 10/10 nhiệm vụ.

- Hoạt động xã hội số: Hoàn thành 08/08 nhiệm vụ.

*(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số**

**\* Về chỉ đạo, điều hành:**

- Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025.

**-** Ban Chỉ đạo đạo về chuyển đổi số tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Chỉ đạo 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị, địa phương; 100% Ban Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024.

**\* Về thể chế số:**

- Hội đồng nhận dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 27/06/2024 quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đối số tỉnh đã ban nhiều văn bản về chuyển đổi số như: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024; Kế hoạch thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đỗi số tỉnh Thái Bình năm 2024; Quyết định giao chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024...

*(Có danh mục văn bản về chuyển đối số tại Phụ lục 04 kèm theo).*

**2. Hạ tầng số**

- Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động: Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 645/STTTT-CNTTVT ngày 06/06/2024 gửi các doanh nghiệp Viễn thông đề nghị thực hiện rà soát và báo cáo khu vực lõm sóng băng rộng di động (lần 2) trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì 100% UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

- Trung tâm dữ liệu của tỉnh tỉnh từng bước được nâng cấp phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây: 80/100 máy chủ thực hiện triển khai theo công nghệ ảo hóa đạt 80%; Các dữ liệu quan trọng của tỉnh được sao lưu dự phòng trên đám mây của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

**3. Nhân lực số**

- Được sự hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai Hệ thống học trực tuyến mobiEdu MOOCs tại địa chỉ https://thaibinh.mobiedu.vn/ cung cấp 09 khóa học về chuyển đổi số với sự tham gia của 5.192 cán bộ công chức, viên chức.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu, gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục.

**4. Nhận thức số:**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Duy trì chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số, kênh số khác trên Zalo: “Công dân số Thái Bình”, “Thái Bình đồng hành cùng doanh nghiệp”, ứng dụng “Công dân số Thái Bình” để cung cấp thông tin và DVCTT, phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công của tỉnh và thông tin từ Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn thu hút được hàng trăm nghìn lượt quan tâm.

- Công an tỉnh tổ chức cuộc thi viết: “Tìm hiểu Luật Căn cước trong Công an nhân dân” trong lực lượng Công an tỉnh Thái Bình; Tổ chức phát động Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh thu hút đông đảo cán bộ, Nhân dân hưởng ứng, tham gia.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã đăng tải 25 tin, bài về chuyển đối số.

- Báo Thái Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Báo Thái Bình điện tử. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã đưa gần 420 tin, bài, hình ảnh về triển khai thực hiện chuyển đối số và Đề án 06.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện 172 phóng sự phát thanh và phóng sự truyền hình về ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; 262 tin về hoạt động của các cấp, các ngành, địa phương về sử dụng ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; tổ chức 05 buổi phát thanh trực tiếp vào 8h sáng (phát trên sóng phát thanh và trên facebook của Đài) về các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của các sở, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phát sóng thông điệp: “Những điều cần biết về Đề án 06 của Chính phủ” trên cả 02 sóng phát thanh và truyền hình vào nhiều khung giờ khác nhau trong ngày.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp sóng Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên sóng phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình tần suất phát sóng 1 tuần/1 lần vào Thứ Tư hàng tuần. Ngoài ra mở thêm chuyên mục “Chuyển đổi số” của địa phương, tần suất phát sóng 01 chuyên mục/tháng.

**5. Nền tảng số**

Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh như: Mạng văn phòng điện tử liện thông, Sổ tay Đảng viên điện tử Thái Bình, Hội nghị truyền hình, Dịch vụ công trực tuyến, Nền tảng dạy học trực tuyến, Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở, Nền tảng hóa đơn điện tử, Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản….

**6. Dữ liệu số**

- Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh (https://data.thaibinh.gov.vn/) cung cấp dữ liệu 12 lĩnh vực (Nông nghiệp, Thanh tra, Giáo dục, Y tế, Văn hóa - Thể thao, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Công an, Giao thông, Nội vụ, Khoa học - Công nghệ, Tư pháp).

- Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh Thái Bình (https://csdl.thaibinh.gov.vn/) cho phép quản lý CSDL tập trung của các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh trên một hệ thống duy nhất. Hệ thống cung cấp các bộ ứng dụng cho nhiều đối tượng khác nhau như người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm bảo trợ xã hội, trẻ em, người có công: Đối tượng BTXH: 111.759/111.780 (đạt 99,98%); Đối tượng Người có công: 55.000/58.000 (94,6%); Đối tượng Trẻ em: 318.667/441.183 (72,23%).

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ hoàn thành triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính. Ngày 22/03/2024 Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 286/STTTT-CNTTVT về việc báo cáo kết quả thực hiện kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân Hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đến ngày 28/5/2024 bộ phận kỹ thuật của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng chính phủ đã xác nhận Thái Bình đã “Hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tố chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia”.

**7. An toàn, an ninh mạng**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin: (1) Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; (2) Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; (3) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm THLD của tỉnh; (4) Ban hành Kế hoạch số 38/KH-STTTT ngày 05/06/2024 Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng tỉnh Thái Bình năm 2024; (5) Triển khai đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Trung tâm Điều hành, giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh Thái Bình tiếp tục được duy trì nhằm giám sát đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Trong năm chưa có sự cố nghiêm trọng xảy ra. Trong Quý 6 tháng đầu năm 2024 đã ghi nhận **21.979.427** sự kiện an toàn thông tin, phối hợp xử lý **26** cảnh báo về an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Công an tỉnh đã thực hiện rà quét 33 trang/cổng thông tin điện tử của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát hiện 1.240 lỗ hổng bảo mật, ban hành 16 văn bản kiến nghị khắc phục lỗ hổng bảo mật đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**8. Doanh nghiệp công nghệ số**

- Các sở, ban, ngành liên quan chủ trì, phối hợp với Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030. Trong đó tập trung thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; chú trọng vào các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán, vấn đề đã tồn tại dai dẳng, mang tính đặc thù gắn với bối cảnh của tỉnh; khai thác cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam tại địa chỉ: makeinvietnam.mic.gov.vn để tham khảo, phân tích phục vụ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

**9. Hoạt động chính quyền số**

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Thường xuyên theo dõi “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công” thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý để chỉ đạo thực hiện kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau như: ứng dụng Công dân số Thái Bình, cổng thông tin điện tử, tổng đài, kênh số khác trên Zalo: “Công dân số Thái Bình”, “Thái Bình đồng hành cùng doanh nghiệp”, ứng dụng “Công dân số Thái Bình”.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt **43,87%** **(**Mục tiêu **80%,** áp dụng đối với các sở, ban, ngành).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt **78,3%** (Mục tiêu: **50%**)

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt **2,22%** (Mục tiêu: **45%**)

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt **78,98%** (Mục tiêu: **100%**)

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ đạt **81,16%** (Mục tiêu: **100%**)

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ đạt **74,5%** (Mục tiêu **85%)**

+ Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và phòng Tư pháp cấp huyện (Mục tiêu 100%). Có 05 huyện, thành phố đạt mục tiêu (Thành phố Thái Bình, Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Tiền Hải, Kiến Xương), 03 huyện chưa đạt mục tiêu (Hưng Hà, Đông Hưng, Vũ Thư).

- Kết quả thực hiện ký số văn bản điện tử: Tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt **99,1%** (Mục tiêu là: 97%); Tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân các đồng chí Lãnh đạo đạt **79,7%** (Mục tiêu là: 50%).

*(Chi tiết theo Văn bản số 771/STTTT-CNTTVT ngày 08/7/2024 của Sở TTTT)*

- Việc thực hiện Bưu chính công ích: Đã có 15 sở, ban, ngành *(Tư Pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Khoa học Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nội vụ);* 8/8 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai sử dụng dịch vụ.

**10. Hoạt động kinh tế số, xã hội số**

- Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp triển khai thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai, thực hiện quy trình, biểu mẫu của về việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính “giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: <https://ncovi.dichvucong.gov.vn/>; Triển khai chi trả không dùng tiền mặt trên toàn tỉnh đến ngày 09/6/2024: Tổng số người có tài khoản: 79.448 người/169.780 người (46,8%). Tổng số người nhận chi trả qua tài khoản: 45.809 người/79.448 người (57,6%) (trong đó: BTXH: 29.568, NCC: 16.241) với số tiền 58,1 tỷ đồng.

- Sản lượng dịch vụ COD: Số liệu tổng hợp của các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh đến hết tháng 5/2024: Tổng số lượng đơn hàng COD từ tỉnh Thái Bình gửi đi các tỉnh khác là **3.903.369** đơn hàng với tổng số tiền thu hộ đạt **885.439** triệu đồng.

- Công tác cấp tài khoản định danh điện tử: Toàn tỉnh thu nhận 1.445.521 hồ sơ; kích hoạt 987.217 hồ sơ *(52,45% dân số được phổ cập nhanh tài khoản định danh).* 6 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh thu nhận được 49.350 hồ sơ, kích hoạt được 28.888 hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**12. Một số mô hình chuyển đổi số nổi bật trong các ngành, địa phương**

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình: Triển khai phổ cập cho người dân về bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản *(bảo vệ dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số…)* trên sóng Phát thanh và Truyền hình và Hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phổ biến cho người dân tại các làng, xã, tổ dân phố tự chủ động triển khai làng số: Tích cực truy cập Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ https://langso.dx.gov.vn/ để được cập nhật các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn.

- Sở Y tế tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm, giải pháp về chuyển đổi số và thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (Đề án 06) cho các bệnh viện.

- Thành phố Thái Bình chỉ đạo Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố hoàn thành gắn mã QR tại di tích lịch sử cấp tỉnh đình làng Đông Trì xã Vũ Đông, xã Tân Bình phối hợp gắn mã QR tại di tích lịch sử cấp quốc gia Từ đường Bùi Quang Dũng và di tích lịch sử cấp tỉnh chùa Chành; các địa phương còn lại đang xây dựng kế hoạch triển khai tại các di tích lịch sử trên địa bàn.

- Huyện Kiến Xương: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện việc ký số văn bản điện tử trên hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông. 100% xã, thị trấn đã thực hiện ký số trên hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ ký số văn bản điện tử của Ủy ban nhân dân huyện đạt 100%, cấp xã đạt 100%; tỷ lệ ký số văn bản điện tử trên hệ thống mạng văn phòng điện tử liên thông có đầy đủ chữ ký của cơ quan và cá nhân lãnh đạo cấp huyện đạt 96,16% vượt 46,16% so với chỉ tiêu tỉnh giao, cấp xã đạt 98,9% vượt 48,9% so với chỉ tiêu tỉnh giao; tổ chức tập huấn công tác CĐS cho Ban Chỉ đạo CĐS và Tổ trưởng tổ công nghệ số cộng đồng tại xã Trà Giang, Lê Lợi, Nam Cao, Vũ Công, Bình Nguyên, ...

- Huyện Đông Hưng triển khai mô hình chuyển đổi thanh toán số toàn diện trên địa bàn các xã Liên Giang, Hà Giang, Phú Châu, Đông Sơn, tổ chức 02 hội nghị tập huấn công tác Chuyển đổi số cho trên 400 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng về an toàn thông tin mạng, cài đặt, sử dụng các dịch vụ ứng dụng CNTT.

- Huyện Vũ Thư: chỉ đạo Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai làm sạch dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, kết quả đã làm sạch được 2.225 hồ sơ.

- Huyện Thái Thụy: đã triển khai 37/37 đơn vị thực hiện nghiêm việc chứng thực điện tử trên hệ thống Dịch vụ công Quốc gia; trong 6 tháng đầu năm là huyện có tổng số hồ sơ chứng thực điện tử cao nhất tỉnh với 17.644 hồ sơ chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Huyện Tiền Hải: Chỉ đao doanh nghiêp Viettel Tiền Hải xây dựng, triển khai mô hình mẫu chuyển đổi thanh toán số, ứng dụng tối đa các giải pháp chuyển đổi số đối với chính quyền, các cơ quan, đơn vị trường học, y tế, doanh nghiệp trên địa bàn xã Tây Giang.

- Huyên Quỳnh Phụ: UBND huyện Quỳnh Phụ đã tổ chức thành công các lớp truyền thông, phổ biến kỹ năng số và an toàn thông tin mạng tại Trung tâm Chính trị - Trung tâm Hội nghị huyện cho các đối tượng là Công chức văn hóa xã, thị trấn, trưởng thôn, bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi đoàn, chi hội trưởng chi hội phụ nữ của 232 thôn, TDP là nòng cốt của Tổ công nghệ số công đồng. Đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì truyền thông về dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua tài khoản ngân hàng cho 10 xã đăng ký về đích NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu gồm các xã: An Hiệp, An Thanh, An Tràng, An Cầu, An Vinh, Quỳnh Lâm, Quỳnh Hải, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng và Quỳnh Bảo. Chỉ đạo Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai làm sạch dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, Kết quả 02 ngành Công an và Tư pháp huyện đã làm sạch được 8.824 hồ sơ.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Công tác triển khai: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo triển khai chuyển đổi số như: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024 và các văn bản chuyên đề về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoạt động chính quyền số đã đạt được một số kết quả nổi bật có thể kể đến như: (1) Các ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo, điều hành trên môi trường số. Tỷ lệ hồ sơ công việc và tỷ lệ ký số văn bản đều vượt đạt chỉ tiêu đề ra; (2) Thường xuyên rà soát ban hành danh mục DVC trực tuyến toàn trình, DVC trực tuyến một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/6/2022 quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; (3) Chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện rà soát, xử lý hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng dịch vụ công quốc gia quá hạn đang xử lý. Kết quả tỷ lệ hồ sơ quá hạn đã giảm đáng kể, đến tháng 6/2024 Thái Bình còn 5,76% thấp hơn trung bình cả nước 8,05% (trung bình cả nước là 13,81%); Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến được nâng cao rõ rệt, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

- Hoạt động kinh tế số, xã hội số đã có những hoạt động tích cực: (1) Tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; (2) Thành phố Thái Bình tích cực triển khai gắn mã QR tại di tích lịch sử trên địa bàn; (3) Ngành giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện thu, chi học phí và thu khác không dùng tiền mặt. Tuyên truyền chủ trương thu không dùng tiền mặt tới cha mẹ học sinh. 100% các cơ sở giáo dục đã thực hiện giao dịch thu, chi ngân sách qua cổng dịch vụ công; 4) Tiếp tục triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy chứng tử lên cổng Giám định BHYT, liên thông dữ liệu theo Quyết định 130/QĐ-BYT đối với người bệnh không sử dụng thẻ BHYT; (5) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT; Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Nhóm phục vụ phát triển công dân số. Toàn tỉnh đã thu nhận 1.723.384 hồ sơ; truyền 1.723.384 hồ sơ; cấp 1.723.374 thẻ; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

**2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc**

- Việc ban hành một số chính sách như thuê chuyên gia chuyển đổi số, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để xây dựng ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai một số nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số như: nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, nền tảng giám sát tổng thể còn khó khăn chưa có mô tả đầy đủ về mô hình, tính năng, chức năng.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chưa thật sự đổi mới, còn giữ thói quen truyền thống làm việc cũ; trình độ, kỹ năng, nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chưa hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân thực hiện hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

- Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin phục vụ cho Chuyển đổi số còn thiếu, khối lượng nhiệm vụ cho chuyển đổi số ngày càng nhiều nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.Việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn đã được thực hiện nhưng còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Một số thành viên tuổi cao, hạn chế về trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng vận động, thuyết phục.

- Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp, hiện nay thành viên các Tổ chủ yếu là hoạt động trên tinh thần xung kích, tình nguyện dẫn đến hiệu quả chưa cao.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**

1. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đã đề ra.

2. Đẩy mạnh hơn nữa việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC và các loại giấy tờ, thông tin của công dân theo chỉ tiêu của Chính phủ, sử dụng công cụ tích hợp VNeID; nâng cao tỷ lệ TTHC được đơn giản hóa và thường xuyên cải tiến công cụ ứng dụng, khai thác nhằm tạo tiện ích cho người dân.

3. Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024.

4. Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Đoàn công tác kiểm tra tình hình triển khai ở các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 tỉnh Thái Bình, Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đối số tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo./.

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Phụ lục 01: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024**

| **TT** | **Mục tiêu** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp** |  |  |
| 1 | Phấn đấu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hoặc toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. (theo danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện tại tỉnh Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh). | 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hoặc toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. (theo danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện tại tỉnh Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh). | Hoàn thành |
| 2 | Phấn đấu 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) | 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) | Hoàn thành |
| 3 | Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 97% trở lên, tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo đạt 50% trở lên | Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 99,1%, tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo đạt 79,7% | Hoàn thành |
| 4 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 81,16% | Đạt 81,16% mục tiêu |
| 5 | Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. | 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. | Hoàn thành |
| 6 | 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước | 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước | Hoàn thành |
| 7 | Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2023 đạt 60% theo danh mục đã phê duyệt tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 | Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; đã cung cấp 60/90 đạt 60% theo danh mục đã phê duyệt tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 | Hoàn thành |
| 8 | 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin | Khoảng 10% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin | Đạt 30% mục tiêu |
|  | **Kinh tế số** |  |  |
| 9 | Phấn đấu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số | 38,74% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số | Đạt trên 50% mục tiêu |
| 10 | Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử | Tổ chức triển khai Kế hoạch số [165/KH-UBND](https://chuyendoiso.thaibinh.gov.vn/van-ban/165khubnd-39.htm) ngày 26/11/2021, Kế hoạch số [40/KH-UBND](https://chuyendoiso.thaibinh.gov.vn/van-ban/40khubnd-31.htm) ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh | Đạt 50% mục tiêu |
| 11 | Phấn đấu kinh tế số chiếm 6-8% GRDP *(mục tiêu đến năm 2025 là 20%)* | Dự kiến Kinh tế số chiếm 5,2% GRDP | Chưa đạt |
| 12 | Phấn đấu từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh | 88,96% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh | Hoàn thành |
|  | **Xã hội số** |  |  |
| 13 | Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 60% hộ gia đình | Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 54,4% hộ gia đình | Đạt trên 50% mục tiêu |
| 14 | Hoàn thành phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh | Hoàn thành 78% phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh | Đạt 78% mục tiêu |
| 15 | 70% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác | 78% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác | Hoàn thành |
| 16 | 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số | 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số | Hoàn thành |

**Phụ lục 02: Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số**

**tỉnh Thái Bình năm 2024**

| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Thể chế số** |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình: |   |   | Tháng 6/2024 |   |   |
|   | Nghiên cứu tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng mức thu lệ phí “0 đồng” khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố |   | Hoàn thành | Số 08/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh |
|   | Chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố |   | Chưa triển khai |   |
| 1.2 | Hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Tài chính | Tháng 6/2024 | Hoàn thành | - Số 384/STTTT-CNTTVT ngày 17/4/2024;- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định số 82/2024/NĐ-CP |
| 1.3 | Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố |   | Đã triển khai | Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 1.5 | Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Tháng 6/2024 | Hoàn thành | Số 90/BC-STTTT ngày 09/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông |
| **2** | **Hạ tầng số** |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp viễn thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Tháng 6/2024 | Đã triển khai |   |
| **3** | **Nhân lực số**  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trên nền tảng học trực tuyến. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 3.3 | Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu, gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục. | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **4** | **Nhận thức số** |  |  |  |  |  |
| 4.1 | Duy trì chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số, kênh số khác trên Zalo: Phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công của tỉnh và thông tin từ Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 4.2 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 4.3 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Báo Thái Bình điện tử | Báo Thái Bình | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 4.4 | Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình | Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 4.5 | Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **5** | **Nền tảng số cơ bản** |  |  |  |  |  |
| **6** | **Dữ liệu số** |  |  |  |  |  |
| 6.1 | Phối hợp với các bộ, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp trên quy mô quốc gia | Các sở, ban, ngành | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên |   |   |
| 6.3 | Thực hiện cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của tỉnh tại địa chỉ data.thaibinh.gov.vn Cổng dữ liệu quốc gia tại địa chỉ data.gov.vn phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu: Danh mục dữ liệu mở được rà soát, sửa đổi (nếu có) theo định kỳ, tối thiểu 6 tháng một lần; dữ liệu mở đã công bố theo danh mục phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố. | Các sở, ban, ngành liên quan | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên(Theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP) | Đang triển khai |   |
| 6.4 | Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính: (1) Hoàn thành việc chuẩn hóa cấu trúc Kho dữ liệu;- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức; (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Hoàn thành | Đã hoàn thành kiểm thử |
| **7** | **An toàn thông tin mạng** |  |  |  |  |  |
|   | Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, cụ thể: (1) Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ; (2) Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước ngày 30/6/2024; (3) 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024; (4) Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5); (5) Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; (6) 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **8** | **Doanh nghiệp công nghệ số** |  |  |  |  |  |
|   | Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030. Trong đó tập trung thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; chú trọng vào các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán, vấn đề đã tồn tại dai dẳng, mang tính đặc thù gắn với bối cảnh của tỉnh; khai thác cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam tại địa chỉ: makeinvietnam.mic.gov.vn để tham khảo, phân tích phục vụ phát triển doanh nghiệp công nghệ số. | Các sở, ban, ngành liên quan | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **9** | **Chính phủ số** |  |  |  |  |  |
| 9.1 | Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 9.2 | Thường xuyên theo dõi “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công” thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý để chỉ đạo thực hiện kịp thời. | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 9.3 | Tiếp tục triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội). | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 10 | Kinh tế số |   |   |   |   |   |
| 10.3 | Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa: (1) Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (2) Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; (3) Định kỳ 6 tháng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **11** | **Xã hội số** |  |  |  |  |  |
| 11.1 | Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân | Công an tỉnh | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 11.2 | Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số: (1) Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân; (2) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; (3) Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; (4) Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; (5) Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 11.3 | Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: (1) Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến; (2) Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. | Công an tỉnh | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 11.4 | Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân: (1) Tích hợp tính năng ký số vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh; (2) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động; (3) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân. | Sở Thông tin và Truyền thông | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Đang triển khai | (1) Hoàn thành tích hợp tính năng ký số vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh;(3) Các doanh nghiệp sẵn sàng cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân. |
| 11.5 | Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản: (1) Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản; (2) Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Đài Phát thanh và Truyền hình;Hệ thống truyền thanh cơ sở. | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| 11.8 | Phát triển làng số: Tham khảo, phổ biến cho người dân tại các làng, xã, tổ dân phố tự chủ động triển khai làng số (Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn) | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Đang triển khai |   |
| **12** | **Các hoạt động khác** |  |  |  |  |  |
| 12.1 | Họp Ban Chỉ đạo: Dự kiến thời gian các phiên họp: Hằng Quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Hằng quý | Đang triển khai |   |
| 12.4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh (có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Tháng 6/2024 | Hoàn thành |   |

# PHỤ LỤC 03: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THÁI BÌNH

| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Nhận thức số*** |  |  |  |  |
| 1.1 | Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia tất cả các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia 3/3 cuộc họp |
| 1.2 | Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tất cả các cuộc họp về chuyển đổi số của tỉnh | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì 3/3 cuộc họp |
| 1.3 | Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký các Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số | Các sở, ban, ngành | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Hoàn thành |  |
| 1.4 | Duy trì chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số | Sở Thông tin vàTruyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin | Hoàn thành | <https://chuyendoiso.thaibinh.gov.vn/> đảm bảo tần suất cập nhật trung bình 1 tuần/1 lần |
| 1.5 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin | Hoàn thành | <https://thaibinh.gov.vn/chuyen-trang-chuyen-muc/xay-dung-chinh-quyen-dien-tu>Số lượng tin bài về chuyển đổi số trong năm từ 20 trở lên |
| 1.6 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Báo Thái Bình điện tử | Báo Thái Bình | Các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin | Hoàn thành | <https://baothaibinh.com.vn/chuyen-muc/265/chuyen-doi-so>  |
| 1.7 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình | Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình | Các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin | Hoàn thành | Tần suất phát sóng từ 1 tuần/1 lần |
| 1.8 | Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Tần suất phát sóng từ 1 tuần/1 lần |
| ***2*** | ***Thể chế số*** |  |  |  |  |
| 2.1 | Kế hoạch hành động 5 năm của tỉnh về chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 2.2 | Kế hoạch hành động hằng năm của tỉnh về chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 2.3 | Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Bộ Thông tin và Truyền thông chưa  |
| 2.4 | Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 2.5 | Tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành có liên quan | Hoàn thành |  |
| 2.6 | Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 2.7 | Tham mưu ban hành chính sách tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số |  |  |  | Chưa thực hiện |
| 2.8 | Tham mưu ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số |  |  |  | Chưa thực hiện |
| 2.10 | Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 Quy định mức thu lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình trên địa bàn tỉnh Thái Bình |
| 2.11 | Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành liên quan | Hoàn thành | Kế hoạch số 40/KH/UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh triển khai chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trong đó có chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Triển khai các khóa đào tạo; Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai chuyển đối số |
| ***3*** | ***Hạ tầng số*** |  |  |  |  |
| 3.1 | Chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp viễn thông | Hoàn thành | Các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai đảm bảo 100% khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh được phủ phủ sóng băng rộng (cố định và di động) |
| 3.2 | Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng | UBND huyện, thành phố | Các doanh nghiệp viễn thông | Hoàn thành | Đảm bảo 100% Ủy ban nhân dân cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng |
| 3.3 | Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Hoàn thành 25% | Đã triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây nhưng chưa đạt tiêu chuẩn; Chưa kết nối |
| 3.4 | Đôn đốc triển khai các nền tảng số dùng chung | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 17/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 3.5 | Rà soát, đánh giá mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hoàn thành | Qua rà soát có 33,3% nền tảng ứng dụng trí tuệ nhận tạo |
| ***4*** | ***Nhân lực số*** |  |  |  |  |
| 4.1 | Nâng cao chất lương hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn | UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 4.2 | Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ | Sở Thông tin và Truyền thông | Chưa hoàn thành | Đảm bảo Sở Thông tin và Truyền thông có chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số; có bộ phận/đơn vị thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số |
| 4.3 | Giao nhiệm vụ cho công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, về An toàn thông tin mạng | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị trực thuộc có tối thiểu 1 công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số |
| 4.4 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho công chức, viên chức | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 4.5 | Khuyến khích các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh có đào tạo về chuyển đổi số | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh | Hoàn thành |  |
| 4.6 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;- UBND huyện, thành phố;- Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh. | Hoàn thành 50% | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình triển khai chuyên mục tập huấn kỹ năng số cho người lao động;Các cơ quan phối hợp chưa tồng hợp tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý |
| 4.7 | Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch cho người dân | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Chưa hoàn thành  | Do đến tháng 12 Bộ TTTT mới triển khai. Thời gian từ 01/2024 |
| 4.8 | Triển khai chuyển đối số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở) | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành | 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số  |
| 4.9 | Triển khai chuyển đối số trong các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng,cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở) | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đã triển khai |  |
| ***5*** | ***An toàn thông tin mạng*** |  |  |  |  |
| 5.1 | Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin đã được phê duyệt | Sở Thông tin vàTruyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Đảm bảo từ 80% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ |
| 5.2 | Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc cho máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 5.3 | Triển khai giám sát hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 5.4 | Triển khai kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số [12/2022/TT-BTTTT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-03-2017-tt-btttt-huong-dan-nghi-dinh-85-2016-nd-cp-an-toan-he-thong-thong-tin-348836.aspx) ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 5.5 | Xây dựng, phê duyệt các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 5.6 | Tổ chức diễn tập an toàn thông tin theo quy định | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hoàn thành |  |
| 5.7 | Bố trí kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) | Các sở, ban, ngành,UBND các huyện, thành phố | Sở Tài chính,Sở Kế hoạch và Đầu tư |  | Đảm bảo tỷ lệ chi cho an toàn thông tin/chi từ ngân sách nhà nước cho Chuyển đổi sốtừ 10% |
| ***6*** | ***Hoạt động chính quyền số*** |  |  |  |  |
| 6.1 | Nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định | Văn phòng UBND tỉnh |  |  | Chưa thực hiện |
| 6.2 | Thực hiện cung cấp, cập nhật dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành 67% | Còn 4/12 cơ quan chưa cập nhật: Thanh tra tỉnh, Tư Pháp, Nội vụ, Văn hóa TT&DL |
| 6.3 | Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  | Thực hiện năm 2024 |
| 6.4 | Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công) để cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh | Hoàn thành |  |
| 6.5 | Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 6.6 | Triển khai kết nối các ứng dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành |  |
| 6.7 | Triển khai đưa vào sử dụng chính thức dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành |  |
| 6.8 | Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023 và các năm tiếp theo | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành | Theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 6.9 | Tổng hợp tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Chưa tổng hợp |
| 6.10 | Tổng hợp, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng Dịch vụ công trực tuyến | Văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Chưa tổng hợp |
| 6.11 | Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh |  | Chưa triển khai |
| 6.12 | Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh |  | Chưa triển khai |
| 6.13 | Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc tỉnh và đến từng thiết bị cá nhân | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Hoàn thành |  |
| 6.14 | Triển khai nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh |  | Chưa triển khai |
| 6.15 | Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố |  | Chuyển năm 2024 triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh |
| 6.16 | Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố |  | Chưa triển khai |
| 6.17 | Đánh giá mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Hoàn thành | Chưa có ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số |
| 6.18 | Tham mưu bố trí ngân sách nhà nước cho chính quyền số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Đề nghị cung cấp số liệu |
| ***7*** | ***Hoạt động kinh tế số*** |  |  |  |  |
| 7.1 | Thống kê tỷ trọng kinh tế số trong GRDP | Cục Thống kê tỉnh | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 7.2 | Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 7.3 | Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 7.4 | Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử | Sở Công Thương | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 7.5 | Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử | Cục Thuế tỉnh |  | Hoàn thành |  |
| 7.6 | Đảm bảo 100% số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định | Bưu điện tỉnh Thái Bình | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 7.7 | Có giải pháp nâng cao số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử | Sở Công Thương | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 7.8 | Có giải pháp nâng cao số lượng tên miền .vn | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Hoàn thành |  |
| 7.9 | Tham mưu bố trí kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho kinh tế số | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 7.10 | Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho kinh tế số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành | Chưa triển khai |
| ***8*** | ***Hoạt động xã hội số*** |  |  |  |  |
| 8.1 | Nâng cao tỷ lệ người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử | Công an tỉnh |  | Hoàn thành |  |
| 8.2 | Nâng cao tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình | Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh | Hoàn thành |  |
| 8.3 | Nâng cao tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp viễn thông | Hoàn thành |  |
| 8.4 | Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình) | Sở Thông tin và Truyền thông | Bưu điện tỉnh Thái Bình | Hoàn thành |  |
| 8.5 | Nâng cao tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông | Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |
| 8.6 | Tham mưu bố trí kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 8.7 | Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành,UBND huyện, thành phố | Hoàn thành |  |
| 8.8 | Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành |  |

**PHỤ LỤC 04: DANH MỤC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ BAN HÀNH NĂM 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Ký Hiệu** | **Trích Yếu** | **Ngày Ban Hành** | **Cơ Quan Ban Hành** | **Lãnh Đạo Ký** |
| 1 | 08/2024/NQ-HĐND | Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Bình | 27/06/2024 | Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình | Chủ tịch Nguyễn Tiến Thành |
| 2 | 805/QĐ-UBND | Quyết định giao chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024 | 27/05/2024 | UBND tỉnh Thái Bình | PCT: Phạm Văn Nghiêm |
| 3 | 83/KH-BCĐ | Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024 | 27/05/2024 | Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh | Trưởng ban: Chủ tịch Nguyễn Khắc Thận |
| 4 | 1381/UBND-KGVX | V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ | 16/04/2024 | UBND tỉnh | PCT: Lại Văn Hoàn |
| 5 | 04/2024/QĐ-UBND | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần | 11/03/2024 | UBND tỉnh | PCT: Trần Thị Bích Hằng |
| 6 | 41/KH-UBND | Kế hoạch thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thái Bình | 29/02/2024 | UBND tỉnh | Chủ tịch: Nguyễn Khắc Thận |